

Số: 24/2025/QĐST- HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 07 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sự thụ lý số: 250/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 06 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng, chia tài sản chung khi ly hôn, nợ chung”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Mai L, sinh ngày 01/01/1985; Địa chỉ: Ấp P, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Thạch Sa M, sinh ngày 12/12/1989; Địa chỉ: Ấp K, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Thạch Thị H, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp K, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Thạch Thị H1, sinh năm 1959; Địa chỉ: Ấp P, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

3. Ông Hồ Vinh H2, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp S, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 07 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 07 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thạch Mai L và anh Thạch Sa M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Thạch Mai L và anh Thạch Sa M thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Thạch Mai L và anh Thạch Sa M tự nguyện thỏa thuận thống nhất giao con chung tên Thạch Thị Mai P, sinh ngày 22/10/2012 cho chị Thạch Mai L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn (theo nguyện vọng của Thạch Thị Mai P yêu cầu sống chung với mẹ). Anh Thạch Sa M không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Thạch Mai L, anh Thạch Sa M và bà Thạch Thị H1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung: Tại phiên hòa giải Chị Thạch Mai L, anh Thạch Sa M, anh Hồ Vinh H2, bà Thạch Thị H không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị Thạch Mai L và anh Thạch Sa M mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị Thạch Mai L tự nguyện nộp thay cho Anh Thạch Sa M nên chị Thạch Mai L phải chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011818 ngày 20/06/2025 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu (nay là Phòng Thi hành dân sự Khu vực 13 – Vĩnh Long). Hoàn trả cho chị Thạch Mai L số tiền chênh lệch là 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa. Hoàn trả cho chị Thạch Mai L 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011819 ngày 20/06/2025 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu (nay là Phòng Thi hành dân sự Khu vực 13 – Vĩnh Long).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 13 – Vĩnh Long;
- UBND xã Vĩnh Kim, tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mộng Tiền

